

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 12-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải.

Bà Lê Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh ngày 14/5/1974 tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; có vợ là Lê Thị H và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 18/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 26/11/2011); Ngày 09/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (phạm tội tháng 9/2011). Tổng hợp hình phạt của 02 bản án trên, Trần Văn B phải chấp hành hình phạt 08 năm 09 tháng tù. Đến ngày 12/12/2018, Trần Văn B đã chấp hành xong hình phạt tù; Nhân thân: Năm 1991, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Năm 2004, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Thanh Hóa; Năm 2008, cai nghiện bắt buộc tại thành phố Hồ Chí Minh; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2020, đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, tại ngõ 69 Quốc lộ 15A, thuộc địa phận khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tổ công tác - Công an huyện Như Xuân phát hiện hai đối tượng nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã kiểm tra đối tượng Lê Xuân L, sinh năm 1979, trú tại khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, phát hiện bên trong túi quần dài phía trước bên phải của L đang mặc có 01 gói nhỏ, bên ngoài bọc bằng túi nilon, bên trong bọc bằng gói giấy màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng vụn, nghi là Heroine. L khai nhận là ma túy do L vừa mua của Trần Văn B với số tiền là 200.000đ. Kiểm tra Trần Văn B phát hiện trong lòng bàn tay trái của B có 200.000đ, bao gồm 04 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000đ. B khai nhận, 04 tờ tiền mệnh giá 50.000đ trên là tiền của L trả khi mua ma túy của B, quá trình mua bán ma túy đang diễn ra thì bị tổ công tác Công an huyện Như Xuân bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong những đồ vật, tài liệu có liên quan.

Từ căn cứ nêu trên, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Như Xuân tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn B ở khu phố 3, thị trấn Yên, huyện Như Xuân, thu giữ 02 gói nilon màu vàng, bên trong gói bằng giấy, trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ngà, nghi là ma túy và 04 gói nilon màu xanh, bên trong gói bằng giấy, trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ngà, nghi là ma túy.

Tại Kết luận giám định số 2290/MT-PC09 ngày 28/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,055g, loại Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,215g, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Trần Văn B khai nhận: Sáng ngày 26/8/2020, B mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại ngã ba huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa với số tiền là 500.000đ. Sau khi mua được ma túy thì B chia nhỏ thành 08 gói, B đã sử dụng 01 gói. Vào khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, B đi bộ từ nhà mình ở khu phố 3, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân ra nhà Lê Xuân L ở ở khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân chơi. B vừa đi đến cổng nhà L thì gặp L, L hỏi B có ma túy không bán cho L một ít. B nói có, L lấy trong người ra đưa cho B 200.000đ, gồm 04 tờ tiền polime, mệnh giá mỗi tờ 50.000đ, B cầm tiền và lấy 01 gói (tép) ma túy trong túi quần B đang mặc ra và đưa cho L. B vừa bán ma túy cho L xong thì bị Công an huyện Như Xuân bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Trần Văn B đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của B phù hợp với lời khai của Lê Xuân L và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Duy Tâm và các hình

dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì niêm phong là ma túy, vật chứng của vụ án sau giám định, đề vụ “Trần Văn B”.

- 01 phong bì niêm phong do Công an huyện Như Xuân phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Anh Tuấn, Vi Văn Nam, Trần Bá Long, Vi Văn Tuấn, Trần Văn B. Bên trong là 200.000đ, gồm 04 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 50.000đ, có số seri lần lượt trên các tờ tiền như sau CU19016761, KT16703769, NR16037983, TU14169819.

Các vật chứng trên đều đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân chờ xử lý.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSNX ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Trần Văn B đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 35 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B với mức án từ 26 đến 32 tháng tù.

Phạt Trần Văn B 5.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B khai nhận: Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, tại ngõ 69 Quốc lộ 15A, thuộc địa phận khu phố 1, thị trấn Yên Cát,

huyện Như Xuân, B đang bán 01 gói Heroine cho Lê Xuân L, sinh năm 1979 ở khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân với giá 200.000đ thì bị tổ công tác - Công an huyện Như Xuân phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Như Xuân tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B thu giữ 06 gói nilon, bên trong đều chứa Heroine. Tang vật thu giữ của L mua của B có khối lượng là 0,055g, loại Heroine; tang vật thu giữ tại nơi ở của B có tổng khối lượng là 0,215g, loại Heroine. Tổng cộng là 0,27g, loại Heroine.

[3] Lời khai nhận tội của Trần Văn B thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

[4] Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án hình sự “Mua bán trái phép chất ma túy” có tính chất nghiêm trọng do đối tượng nghiện ma túy Trần Văn B thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn nghiện hút ma túy là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của tệ nạn ma túy và việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và để thỏa mãn những dục vọng thấp hèn của bản thân nên đã cố tình phạm tội.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Bị cáo Trần Văn B là đối tượng có nhân thân xấu; bị cáo đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhiều lần bị xử lý hình sự, trong đó có 02 tiền án. Hành vi xét xử ngày 18/5/2012 không phải là tiền án của hành vi xét xử ngày 09/8/2012 (hành vi phạm tội sau được xét xử trước), bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5.2] Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Văn B thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần Văn B như đã nêu trên, cần có đường lối xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa và răn đe tội phạm nói chung. Bên cạnh đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung là “phạt tiền” bị cáo B theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 0,236 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 200.000đ là tiền do Trần Văn B phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2020.

Phạt: Bị cáo Trần Văn B 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,236 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 26/2020/TSVC ngày 14/10/2020 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Án phí: Bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Nhà tạm giữ, CA H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh